

Hà Nội, ngày 01 tháng 7 năm 2025

**BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN DÀI
(Từ ngày 1 đến 31/7/ 2025)**

1. Lưu vực sông Hồng

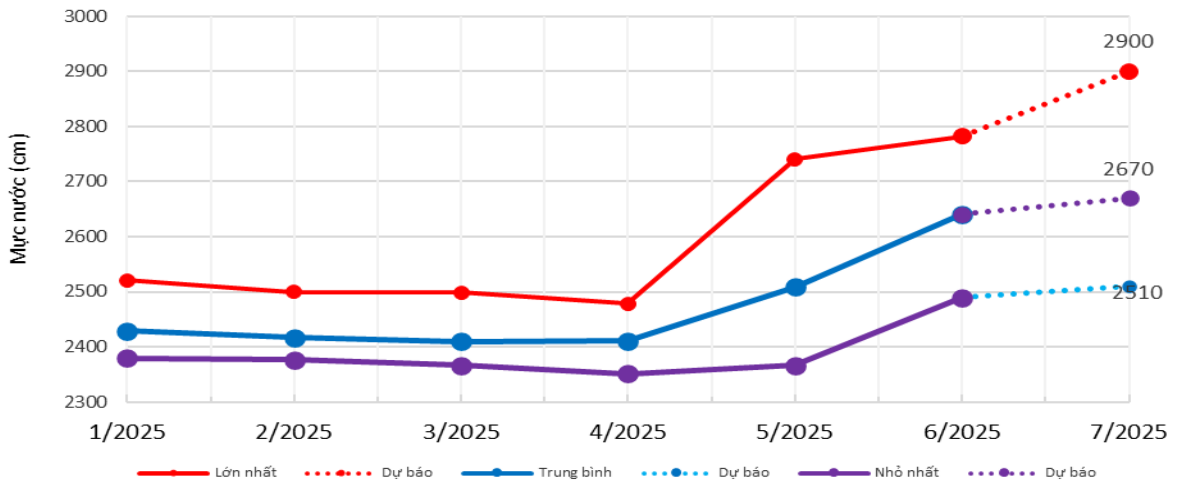
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

- Sông Thao: Trong tháng 6, trên sông Thao xuất hiện 02 đợt lũ với biên độ nước lên 1,2-2m, đỉnh lũ vẫn ở dưới BĐ1.
- Sông Lô: Do hồ thủy điện Tuyên Quang mở 3 cửa xả đáy và mưa lớn, trên lưu vực sông Lô xuất hiện 1 trận lũ với biên độ lũ từ 2-4m. Đỉnh lũ tại Tuyên Quang là 2035m vào lúc 3h ngày 29/6, dưới mức BĐ1.
- Sông Đà: lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết của thủy điện Sơn La và do mưa trên lưu vực.
- Sông Hồng: Mực nước hạ lưu sông Hồng chịu ảnh hưởng điều tiết của thủy điện tuyến trên và dao động theo thủy triều.

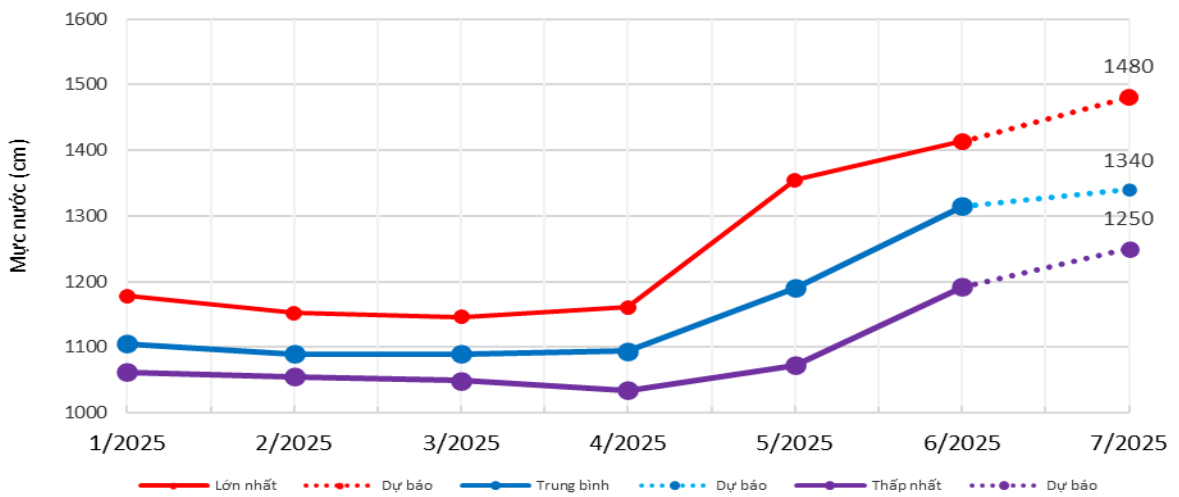
b. Dự báo, cảnh báo

- Sông Thao: Trong tháng 7, trên sông Thao có khả năng xảy ra 1-2 đợt lũ với biên độ nước lên từ 1-4m.
- Sông Lô: Mực nước trên sông Lô sẽ tiếp tục dao động theo điều tiết của các thủy điện tuyến trên và mưa lớn thời kì đầu ở mức cao, sau đó dao động; trên lưu vực có khả năng xảy ra 1-2 trận lũ với biên độ nước lên từ 2-4m.
- Sông Đà: lưu lượng đến hồ Hòa Bình tiếp tục dao động theo điều tiết của thủy điện Sơn La theo xu thế tăng do có ảnh hưởng của mưa trên lưu vực
- Sông Hồng: mực nước hạ lưu sông Hồng tại Hà Nội tiếp tục chịu ảnh hưởng của điều tiết các thủy điện tuyến trên và dao động theo thủy triều. Thời kỳ cuối tháng có khả năng xuất hiện dao động.

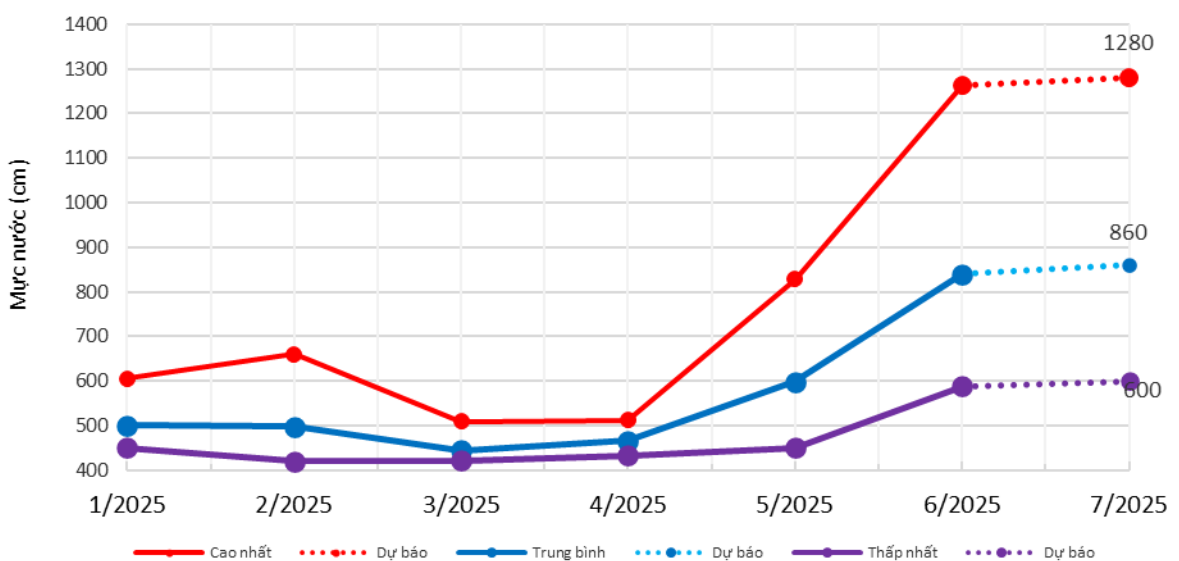
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRẠM YÊN BÁI (SÔNG THAO)



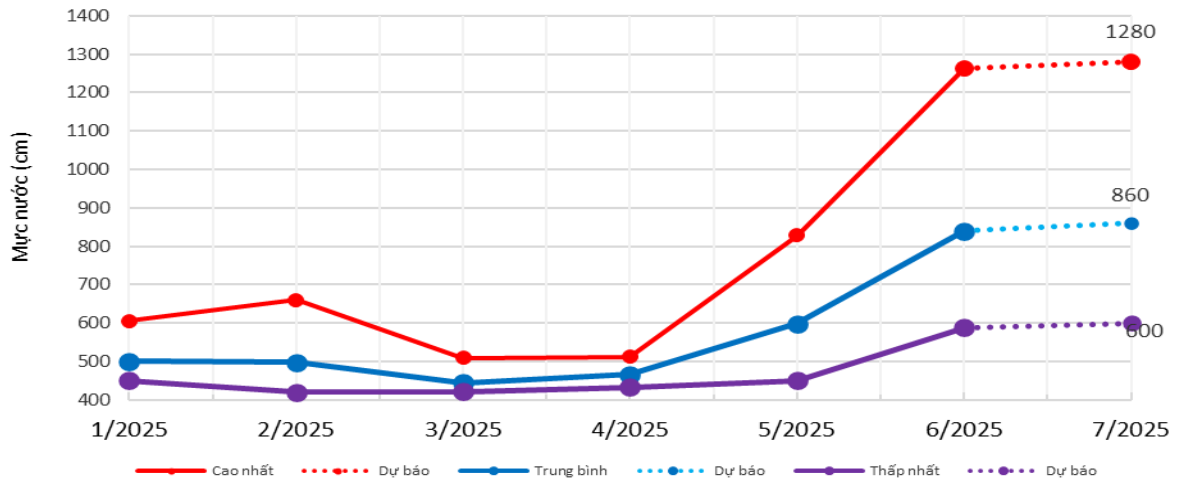
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRẠM PHÚ THỌ (SÔNG THAO)



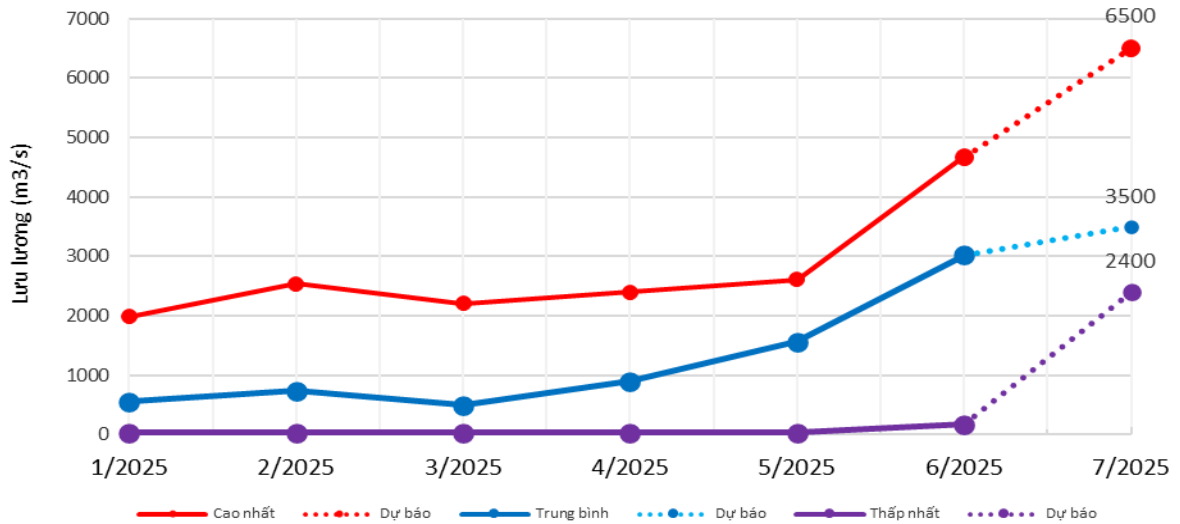
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRẠM VỤ QUANG (SÔNG LÔ)



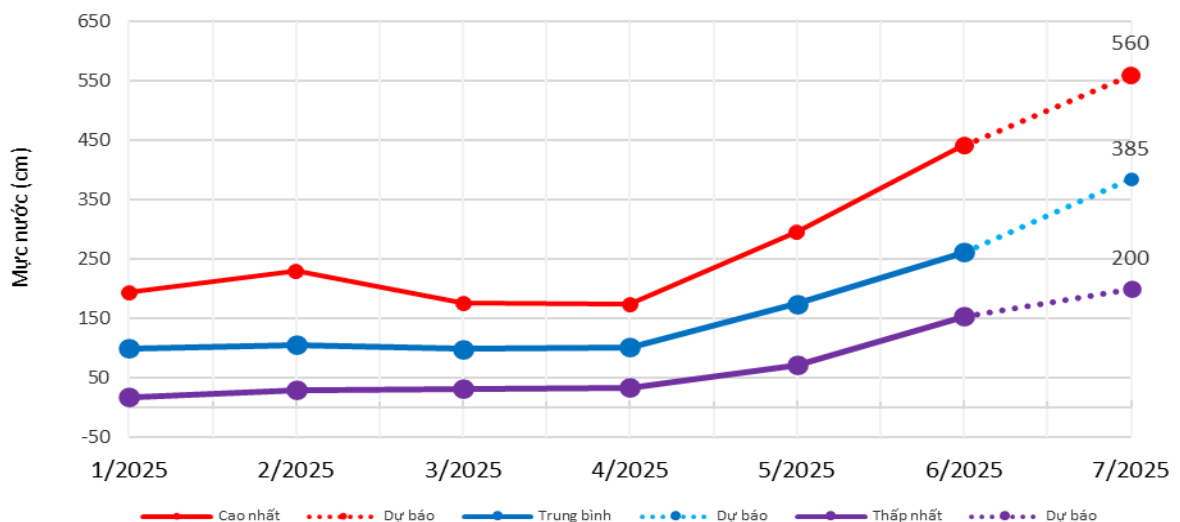
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRẠM VỤ QUANG (SÔNG LÔ)



ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH LƯU LƯỢNG THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRẠM HÒA BÌNH (SÔNG ĐÀ)



ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRẠM HÀ NỘI (SÔNG HỒNG)



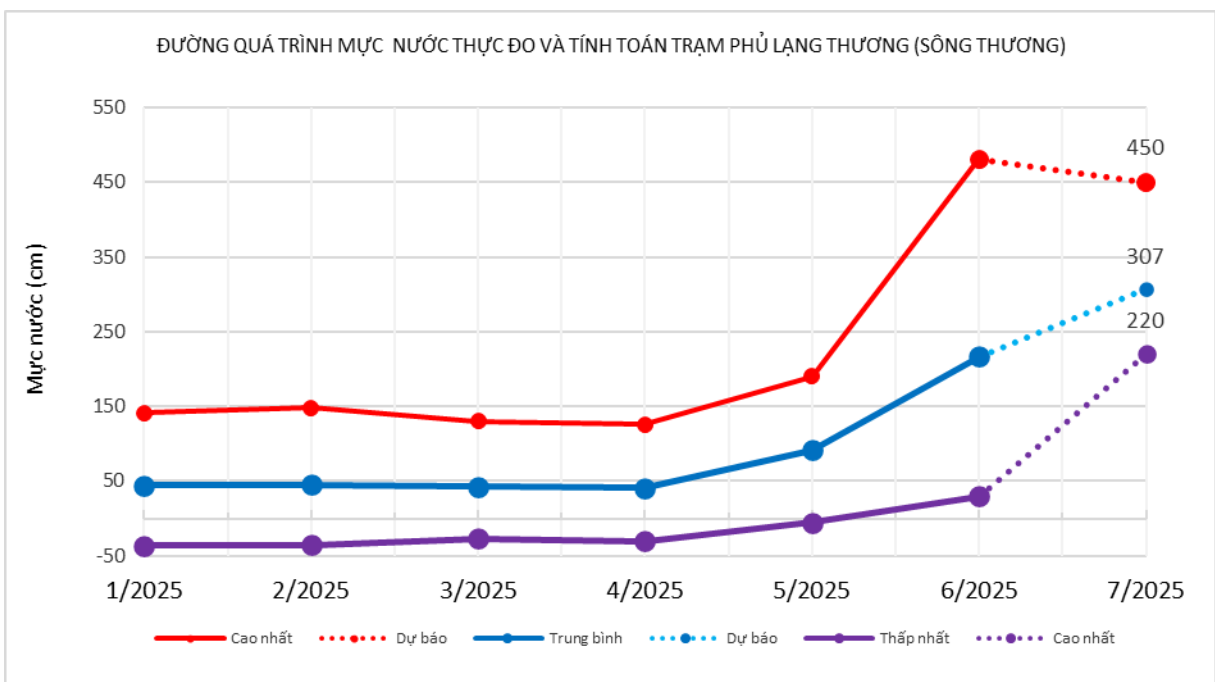
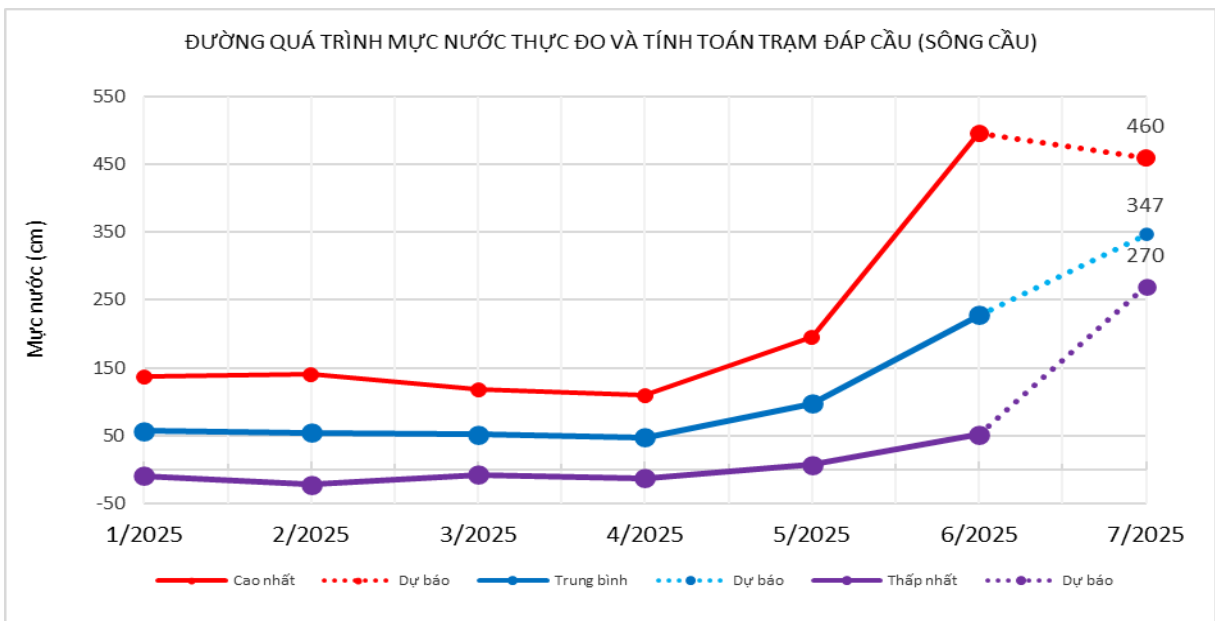
2. Lưu vực sông Thái Bình

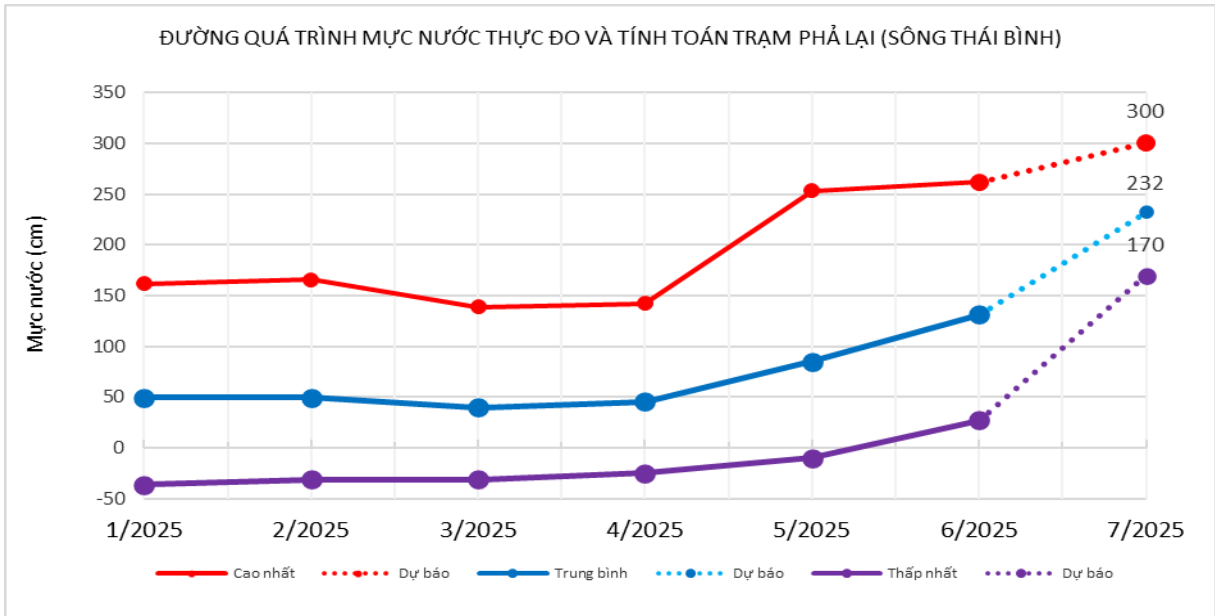
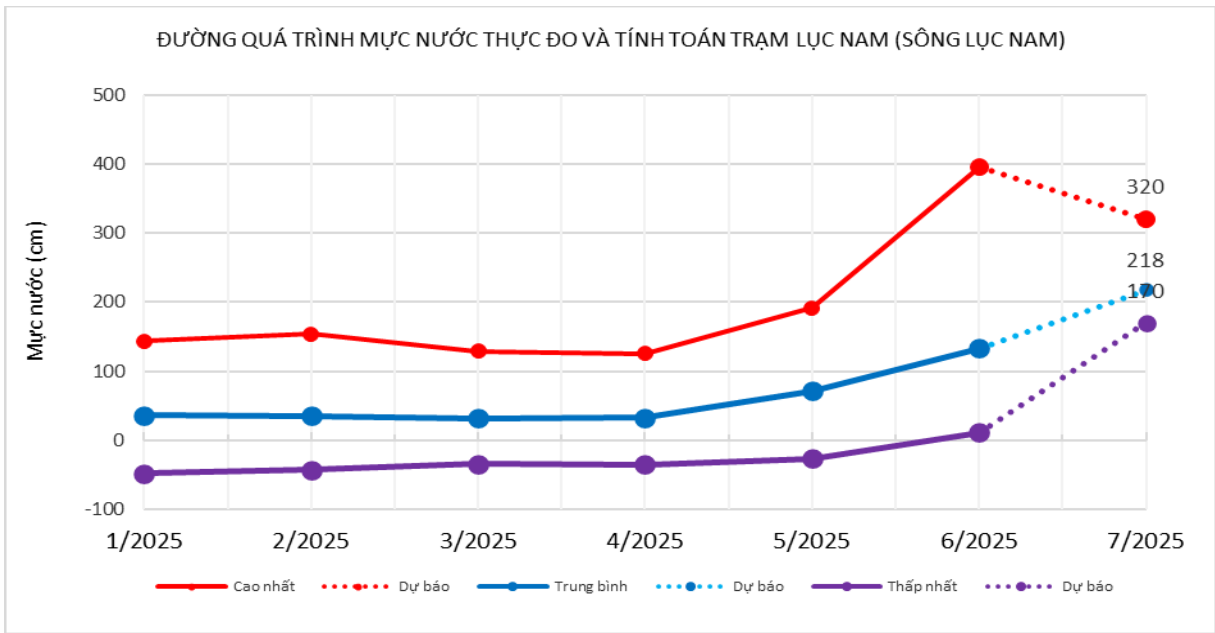
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trên hệ thống sông Thái Bình đã xuất hiện 1 đợt lũ từ 18-22/06. Trong đợt lũ này, mực nước đỉnh lũ trên sông Cầu tại Thái Nguyên vượt mức BĐ3, hạ lưu Sông Cầu, sông Thương trên mức BĐ1, trên sông Lục Nam dưới BĐ1, khu vực hạ lưu chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Trên các sông thuộc hệ thống sông Thái Bình có khả năng xuất hiện một đợt lũ vào đầu tháng với đỉnh lũ trên sông Cầu, Thương có khả năng lên mức BĐ1 và trên BĐ1, trên sông Lục Nam dưới mức BĐ1. Mực nước khu vực hạ lưu sông Thái Bình chịu ảnh hưởng của thủy triều.





3. Các lưu vực sông thuộc khu vực Bắc Trung Bộ

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

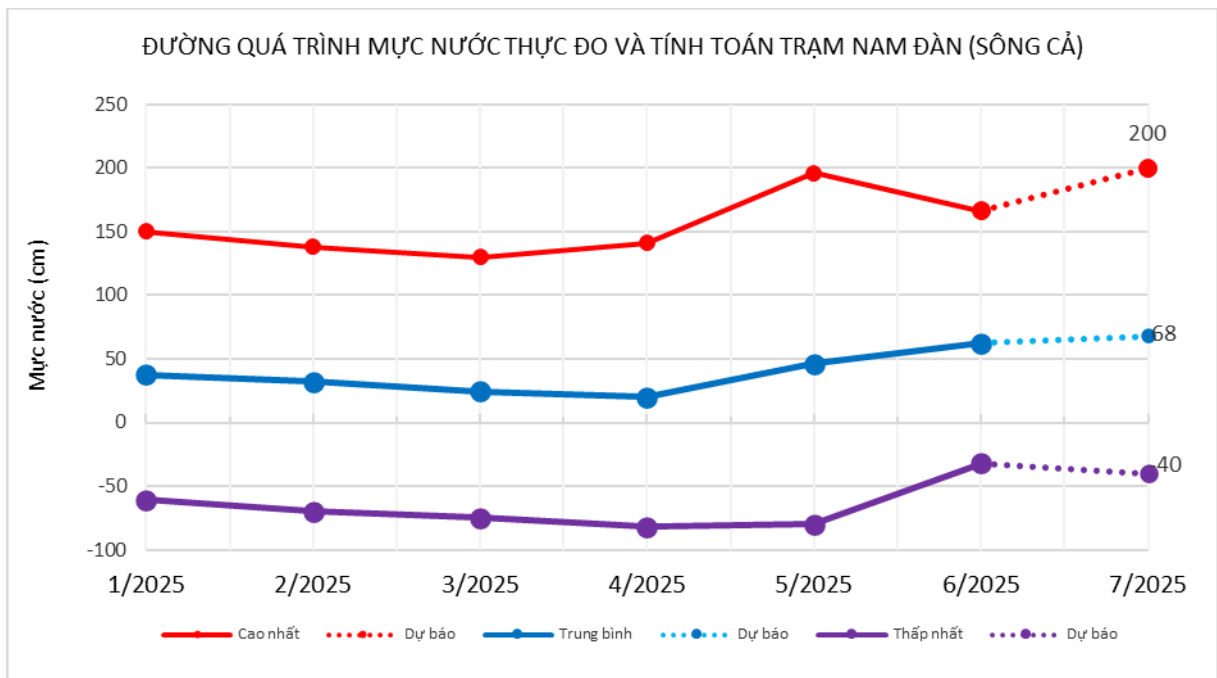
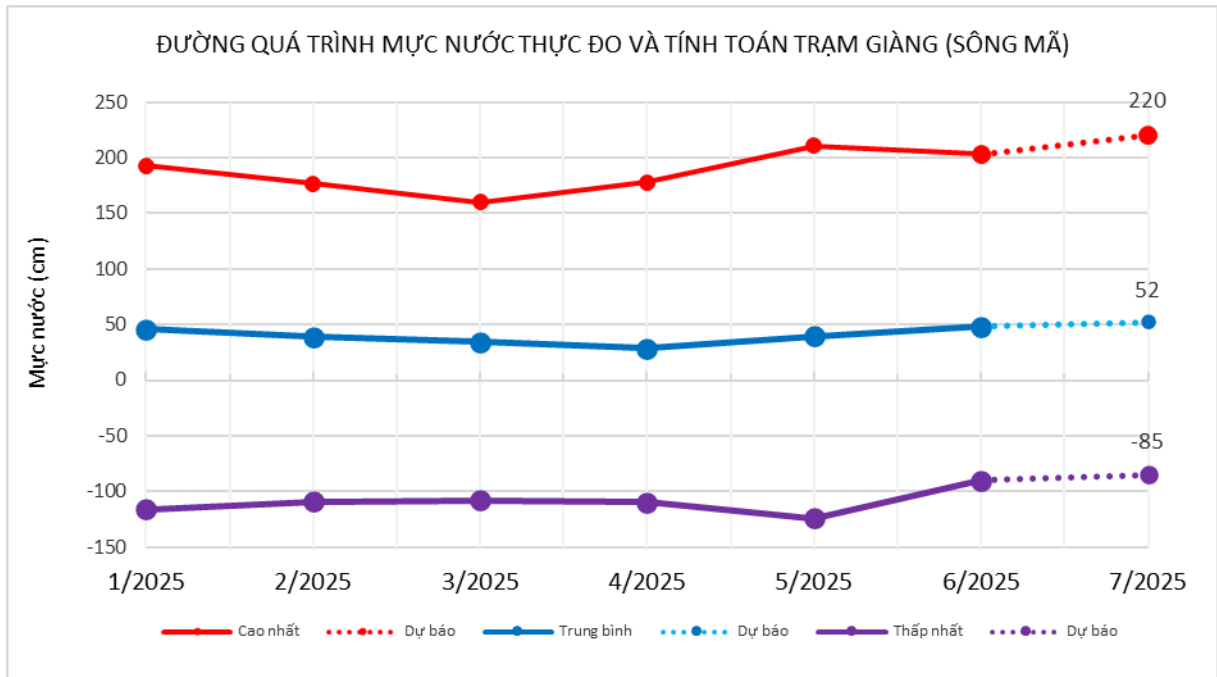
- Các sông từ Thanh Hóa đến Hà Tĩnh: từ ngày 10-14/6, trên sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố xuất hiện một đợt lũ với biên độ lũ lên từ 1,2-3,8m, mực nước đỉnh lũ còn dưới BĐ1; thượng lưu các sông khác có dao động, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều.

- Các sông từ Quảng Bình đến TP. Huế: Từ ngày 11-15/6, trên các sông từ Quảng Bình đến TP. Huế đã xuất hiện 1 đợt lũ, mực nước đỉnh lũ trên các sông phổ biến ở mức BĐ1-BĐ2, có sông trên BĐ2, riêng sông Kiến Giang (Quảng Bình) trên mức BĐ3, sông Thạch Hãn (Quảng Trị) và sông Bồ (TP. Huế) ở mức BĐ3.

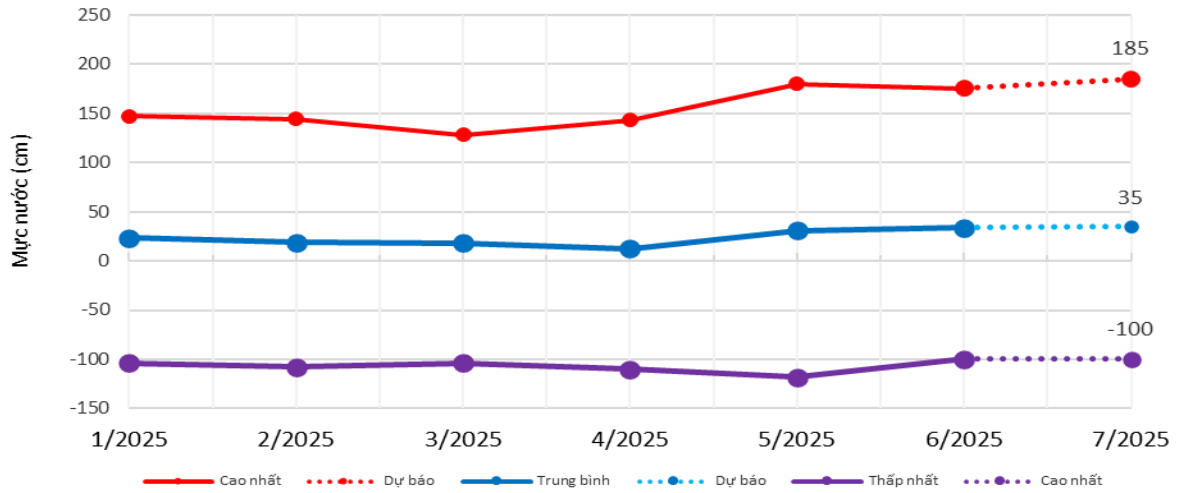
b. Dự báo, cảnh báo

- Các sông từ Thanh Hóa đến Hà Tĩnh: trong tháng 7/2025, trên lưu vực sông Mã và thượng lưu các sông ở Nghệ An, Hà Tĩnh có khả năng xuất hiện 1-2 đợt lũ nhỏ, trung lưu các sông khác dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu dao động theo triều.

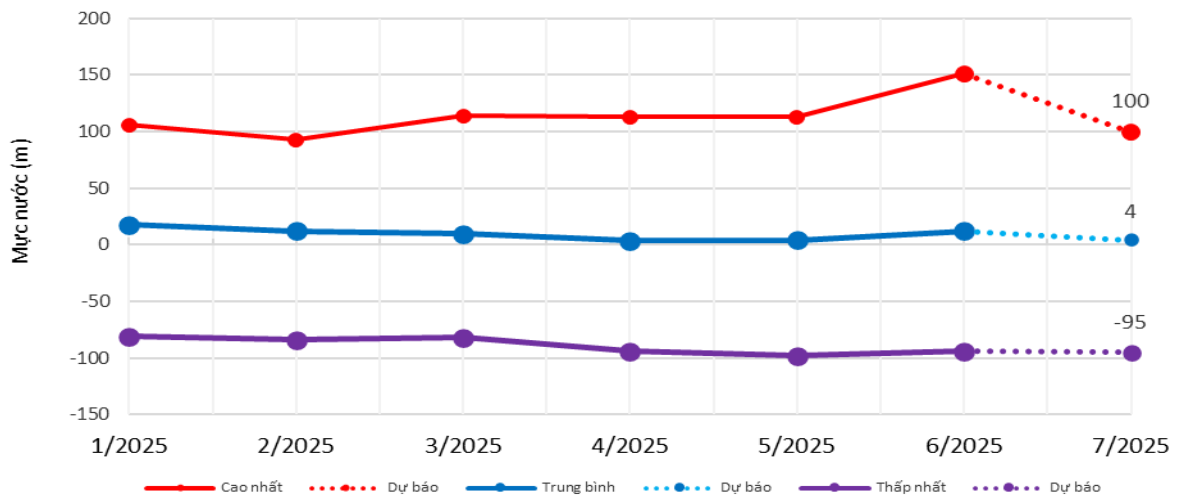
- Các sông từ Quảng Trị đến TP. Huế: Trong tháng 07/2025, mực nước trên các sông trong khu vực biến đổi chậm.



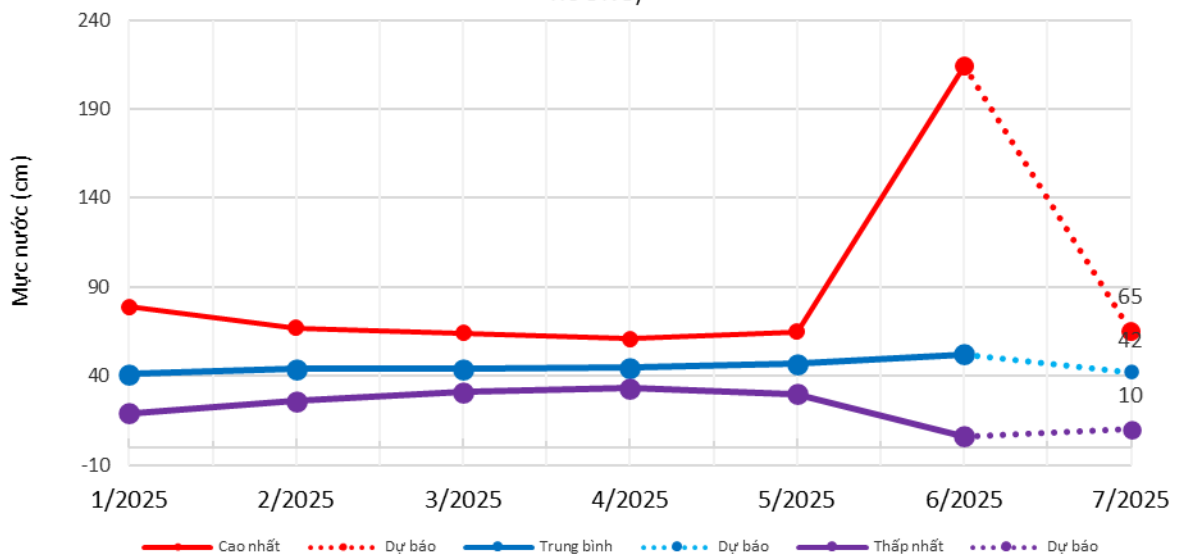
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRẠM LINH CẨM (SÔNG LA)



ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRẠM MAI HÓA (SÔNG GIANH)



ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRẠM KIM LONG (SÔNG HƯƠNG)



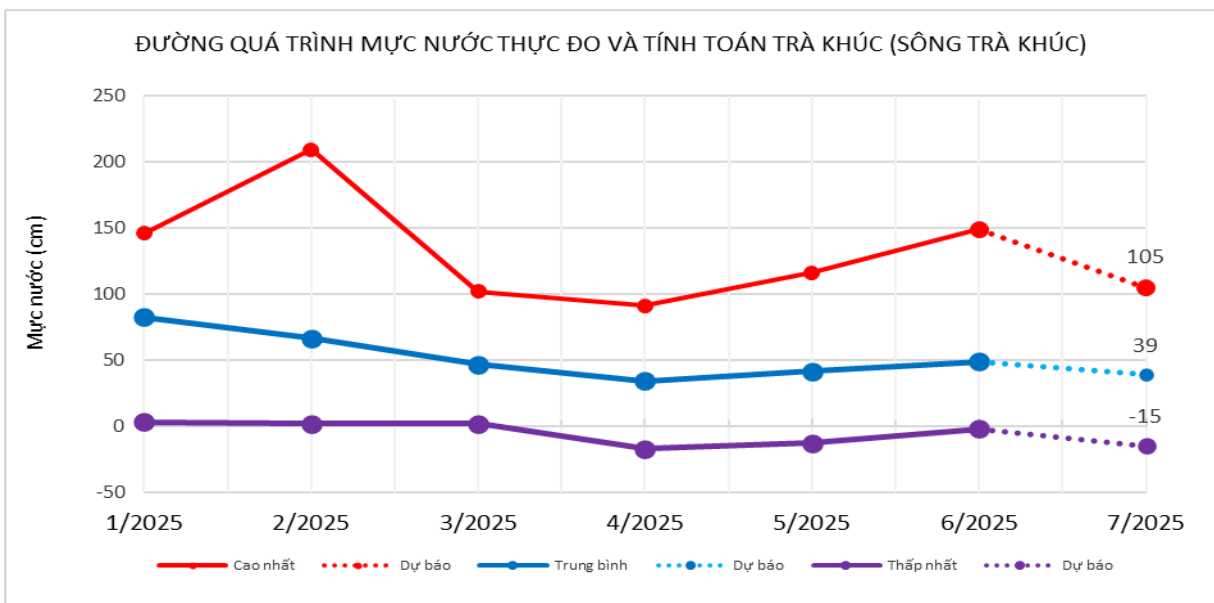
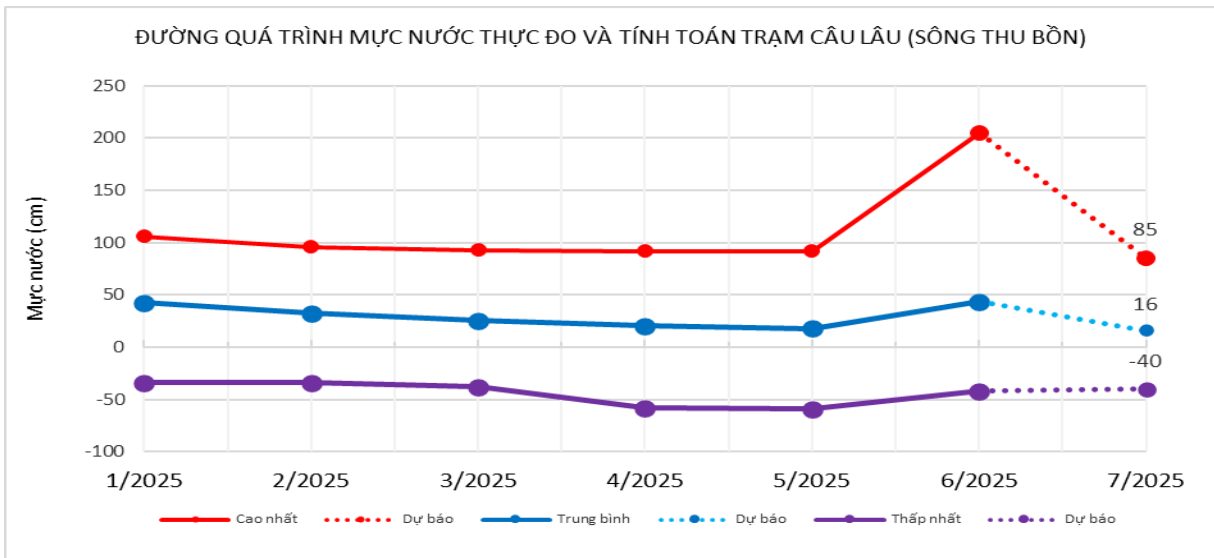
4. Các lưu vực sông thuộc khu vực Nam Trung Bộ

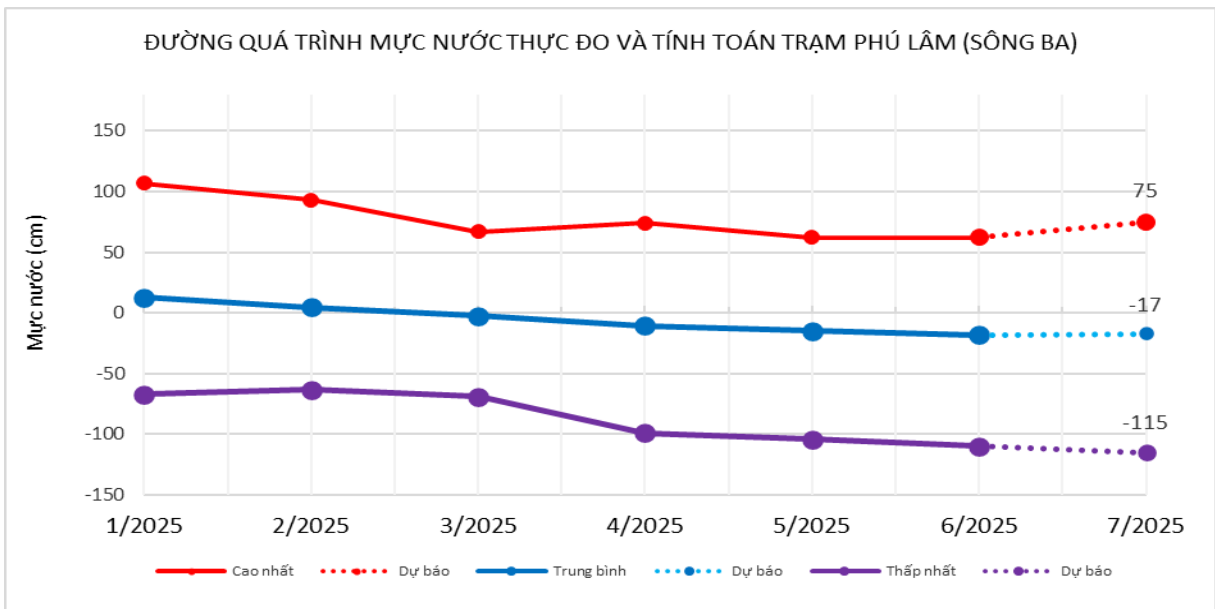
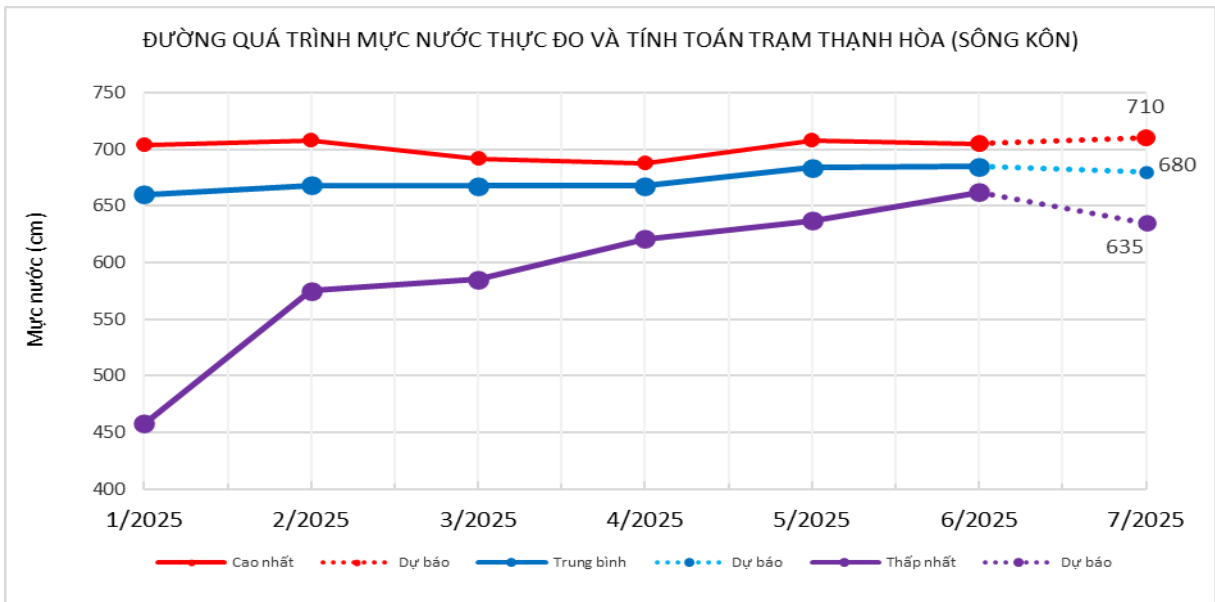
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trong tháng 6, trên các sông ở Quảng Nam đã xuất hiện 1 đợt lũ, mực nước đỉnh lũ trên các sông phổ biến ở mức BĐ1-BĐ2, có sông trên BĐ2; thượng nguồn sông Ba xảy ra một vài đợt lũ nhỏ với biên độ dao động từ 1-2m, mực nước đỉnh lũ phổ biến ở dưới mức BĐ1. Mực nước hạ lưu sông Kôn tại Thanh Hòa dao động theo điều tiết đập thủy lợi, hạ lưu sông Ba dao động theo điều tiết của hồ chứa và thủy triều. Mực nước trên các sông khác biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Trong tháng tới, mực nước trên các sông trong khu vực có khả năng xuất hiện 2-3 đợt dao động. Mực nước hạ lưu sông Kôn tại Thanh Hòa tiếp tục dao động theo điều tiết đập thủy lợi, hạ lưu sông Ba tiếp tục dao động theo điều tiết của hồ chứa và thủy triều.





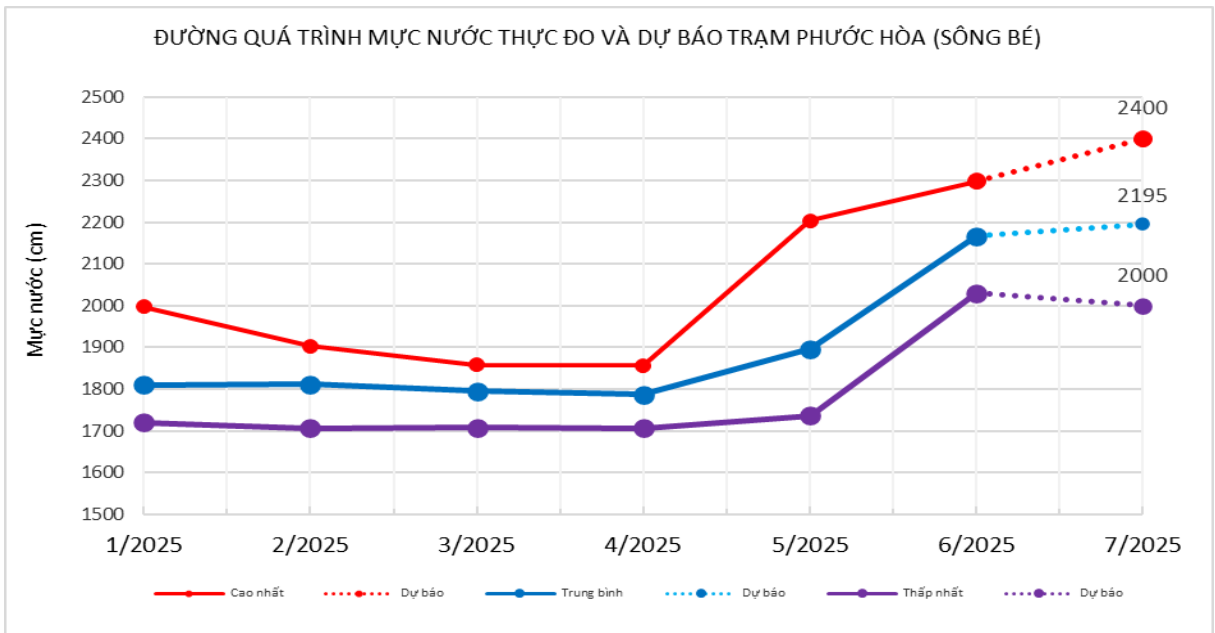
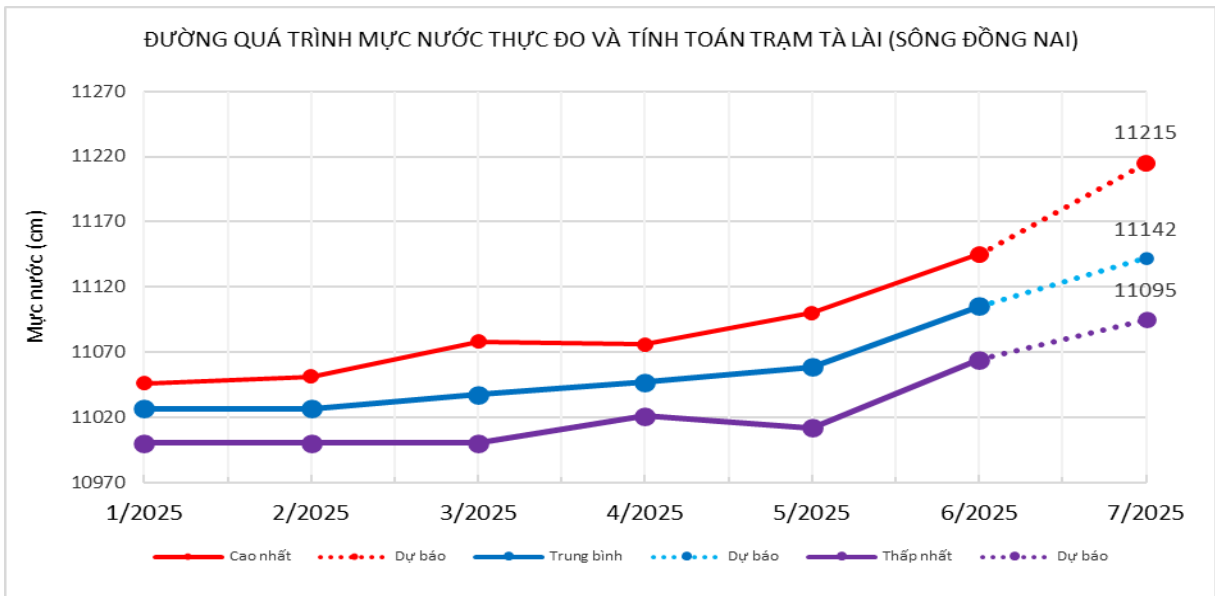
5. Các lưu vực sông thuộc khu vực Đông Nam Bộ

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Đồng Nai có dao động, sông Bé dao động theo điều tiết của hồ chứa.

b. Dự báo, cảnh báo

Trên sông Đồng Nai có khả năng xuất hiện 01-02 đợt lũ và 01-02 đợt dao động; sông Bé xuất hiện 01-02 đợt dao động.



6. Lưu vực sông Mê Công

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

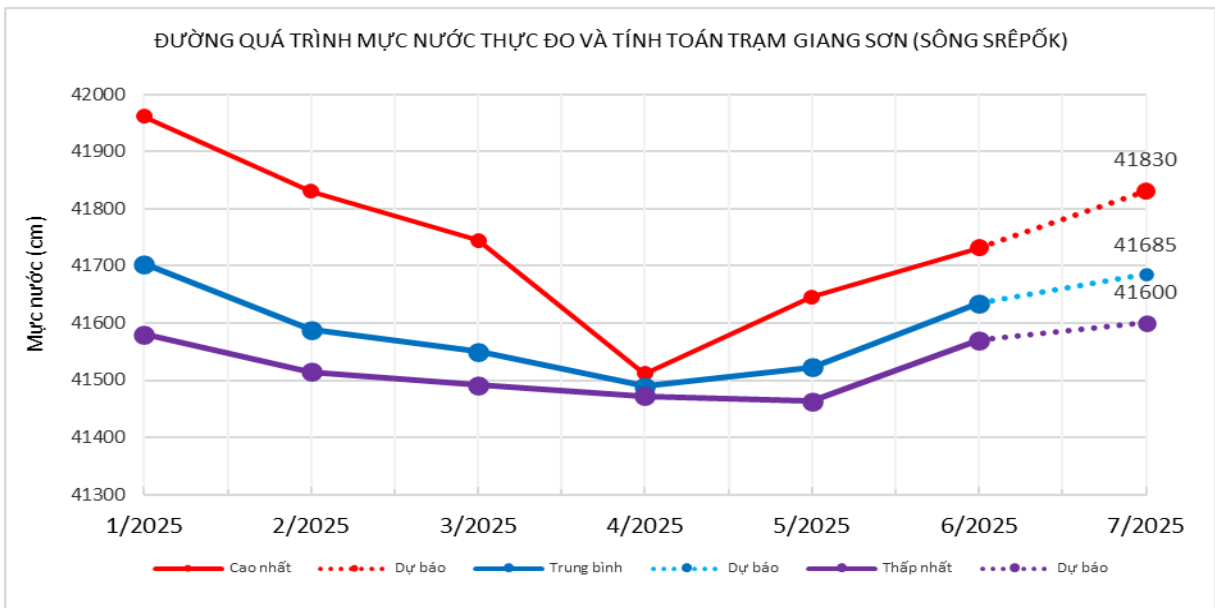
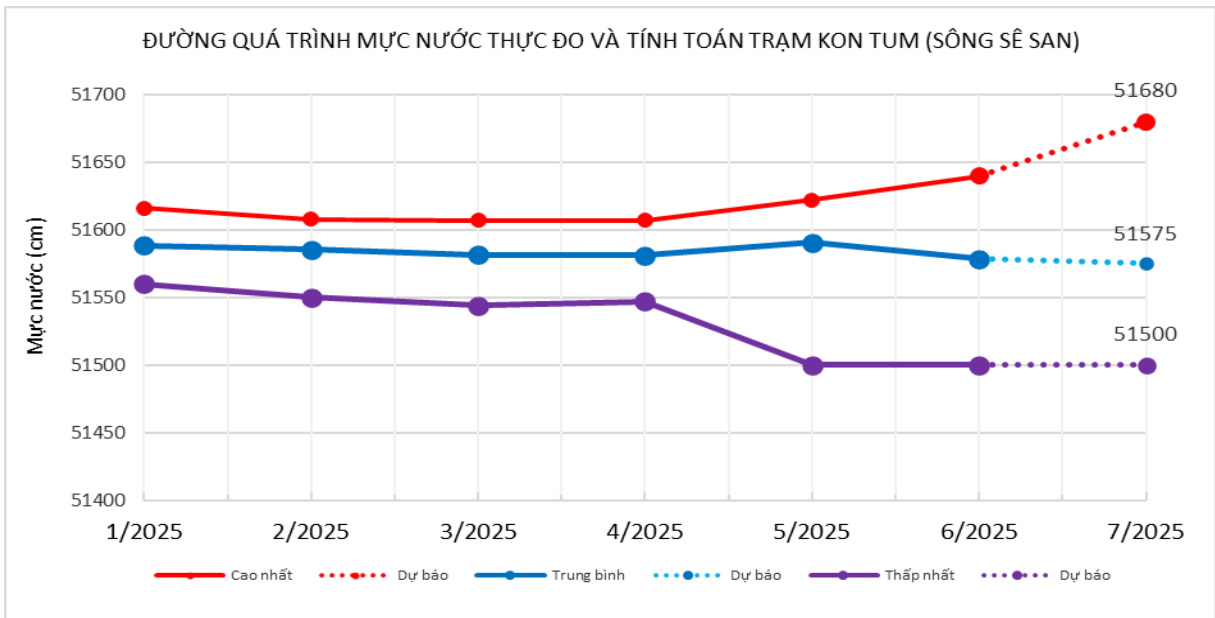
+ Sông Sê San và sông Srêpôk: Trong 2 ngày 11-12/6, các sông ở Kon Tum xuất hiện 1 đợt lũ với biên độ lũ lên từ 1,96-3,43m. Đỉnh lũ trên sông PôKô tại trạm Đăk Mốt 585,74m (14h/12), trên BĐ2 0,24m, trên sông Đăk Tô Kan tại trạm Đăk Tô 578,07m (11h/12), trên BĐ2 0,07m, thượng lưu sông Đăkbla tại trạm KonPlong 592,6m (09h/12), trên BĐ1 0,1m. Trên sông Cam Ly (Lâm Đồng) xuất hiện 2-3 đợt lũ, mực nước đỉnh lũ cao nhất tại trạm Thanh Bình 833,67m (07h/22/6), trên BĐ3 0,67m. Mực nước trên sông Krông Ana dao động, các sông khác biến đổi theo vận hành của nhà máy thủy điện và các công trình thủy lợi.

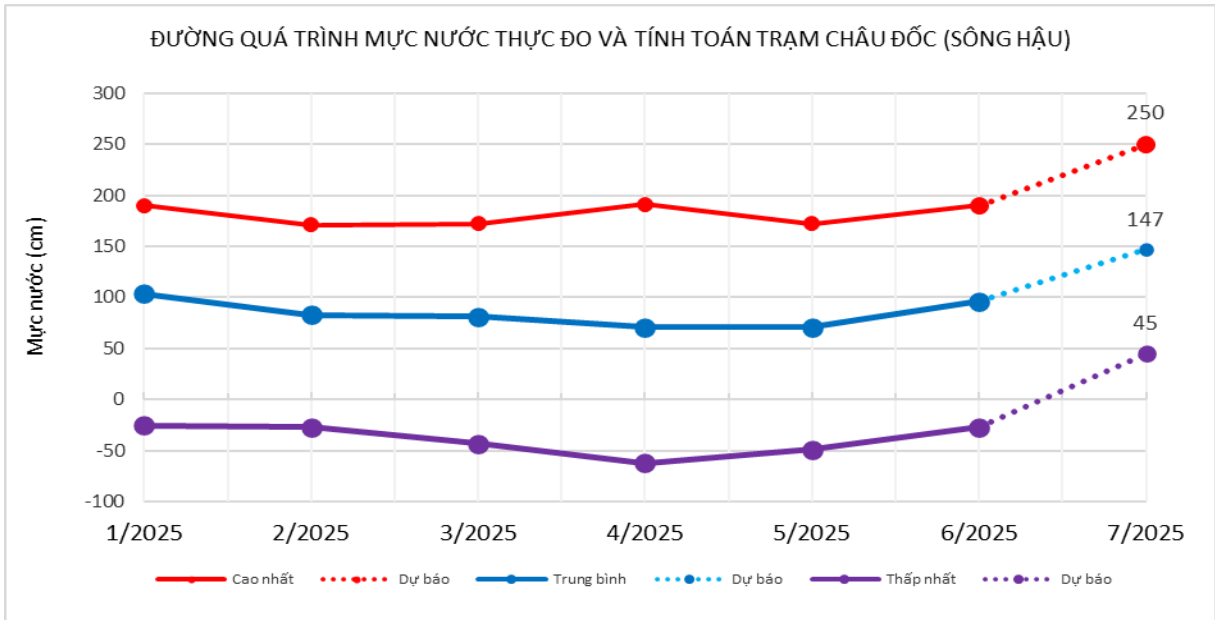
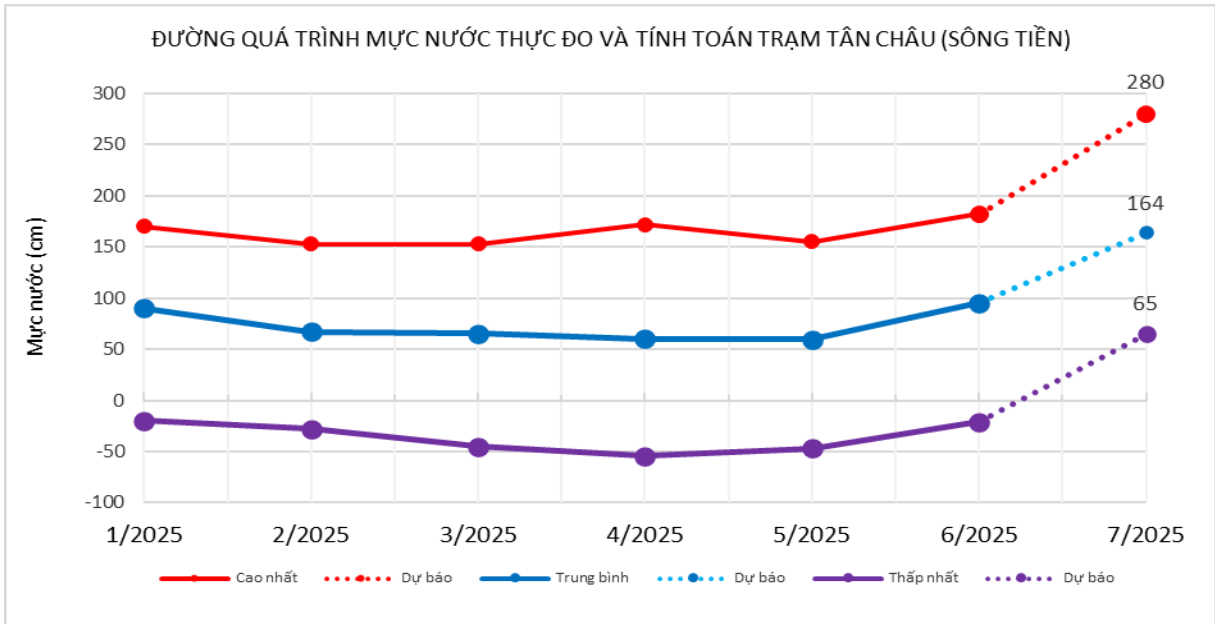
+ Sông Cửu Long: Mực nước đầu nguồn sông Cửu Long dao động theo triều với xu thế lên dần. Mực nước cao nhất tháng trên sông Tiền tại Tân Châu 1,82m (ngày 20/6), trên sông Hậu tại Châu Đốc 1,90m (ngày 20, 27/6).

b. Dự báo, cảnh báo

+ Sông Sê San và sông Srêpôk: Trên các sông có khả năng xuất hiện 1-2 đợt lũ nhỏ. Mực nước trên sông Krông Ana dao động; mực nước trên các sông khác phổ biến dao động theo vận hành của nhà máy thủy điện và các công trình thủy lợi.

+ Sông Cửu Long: Mực nước sông Cửu Long dao động theo triều với xu thế lên dần, mực nước cao nhất tháng trên sông Tiền tại Tân Châu 2,8m, trên sông Hậu tại Châu Đốc 2,5m.





Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 15h ngày 01/08/2025

Tin phát lúc: 15h00

**Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin**

Phùng Tiên Dũng

Bảng số liệu mực nước thực đo và dự báo trên các sông chính

Đơn vị: cm

Sông	Trạm	Thực đo			Dự báo											
					10 ngày đầu			10 ngày giữa			10 ngày cuối			Tháng		
		Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất
Sông Đà	Hòa Bình (Q)	2775	4672	174	3350	4500	2400	3500	5000	2500	3600	6500	2600	3500	6500	2400
Thao	Yên Bái	2641	2782	2489	2650	2800	2530	2610	2750	2510	2750	2900	2600	2670	2900	2510
Thao	Phú Thọ	1315	1414	1192	1350	1450	1280	1300	1400	1250	1370	1480	1300	1340	1480	1250
Lô	Tuyên Quang	1612	2035	1414	1730	2050	1550	1680	1980	1480	1700	2080	1530	1703	2080	1480
Lô	Vụ Quang	840	1263	589	900	1280	680	820	1150	600	860	1250	650	860	1280	600
Câu	Đáp Cầu	194	496	52	350	460	280	330	450	280	360	460	270	347	460	270
Thương	Phủ Lạng Thương	186	481	30	310	450	220	300	440	220	310	445	230	307	450	220
Lục Nam	Lục Nam	129	396	11	220	320	170	215	310	170	220	320	180	218	320	170
Hồng	Hà Nội	262	442	154	410	560	280	380	500	240	365	500	200	385	560	200
Thái Bình	Phả Lại	132	262	27	230	290	170	225	280	170	240	300	170	232	300	170
Mã	Giàng	46	203	-90	48	180	-80	57	220	-85	50	200	-80	52	220	-85
Cả	Nam Đàn	62	166	-32	62	135	-10	74	200	-40	67	175	-20	68	200	-40
La	Linh cảm	32	175	-100	33	115	-65	38	185	-100	35	170	-90	35	185	-100
Giang	Mai Hóa	13	151	-94	5	82	-75	2	85	-90	6	100	-95	4	100	-95
Hương	Kim Long	52	214	6	43	60	28	40	55	20	42	65	10	42	65	10
Thu Bồn	Câu Lâu	32	205	-42	18	70	-40	16	75	-38	15	85	-40	16	85	-40
Trà Khúc	Trà Khúc	49	149	-2	43	100	-5	38	90	-10	36	105	-15	39	105	-15
Kôn	Thanh Hòa	684	705	662	686	708	650	680	708	645	675	710	635	680	710	635
Đà Rằng	Phú Lâm	-18	62	-110	-19	68	-115	-17	70	-110	-15	75	-110	-17	75	-115
Đăkbla	Kon Tum	51579	51640	51500	51560	51600	51500	51580	51635	51530	51585	51680	51550	51575	51680	51500
Krông Ana	Giang Sơn	41634	41732	41570	41660	41700	41600	41675	41730	41620	41720	41830	41650	41685	41830	41600

Sông	Trạm	Thực đo			Dự báo											
					10 ngày đầu			10 ngày giữa			10 ngày cuối			Tháng		
		Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất
Đồng Nai	Tà Lài	11105	11145	11064	11115	11135	11095	11140	11190	11110	11170	11215	11135	11142	11215	11095
Bé	Phước Hoà	2169	2298	2030	2165	2285	2000	2170	2315	2020	2250	2400	2100	2195	2400	2000
Tiền	Tân Châu	95	182	-21	113	155	65	150	200	90	230	280	150	164	280	65
Hậu	Châu Đốc	96	190	-27	110	165	45	140	190	70	190	250	130	147	250	45